

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 21-4-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Ngọc**

2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/HSST-QĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T - sinh ngày 23/3/2000. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Lê Hoàng L , sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1979.

Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 29/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 09/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2022 cho đến nay.

2. Mai Thành L - sinh ngày 20/6/1999. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai Thành L , sinh năm 1972 và bà Thị T , sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Trúc L , sinh năm 2003; Con: Mai Thị Tuyết N , sinh năm 2021.

Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 29/6/2020, Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 09/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Các bị cáo có mặt).

** Người bị hại:*

Nguyễn Tuấn T - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/11/2021, Lê Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám, biển kiểm soát 68T1-499.17 mượn của người bạn tên Trần Minh T, sinh năm 1999, ngụ ấp Kinh 7B, xã T , huyện T đi đến nhà Mai Thành L để rủ L đến Kinh 6 mua đồ. L đồng ý và điều khiển xe trên chở T phía sau chạy đi theo tuyến 600 từ Kinh 7 qua Kinh 8. Khi đi đến đoạn vừa qua dốc cầu 600 Kinh 8 thì T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, bạc, biển kiểm soát 83H4-4675 của anh Nguyễn Tuấn T đậu trên lộ đal dọc theo bờ Kinh 8 thuộc ấp Đ , xã T , huyện T . T nói với L : “xe đi xiệc kìa”. Cả hai chạy được một đoạn khoảng 100m thì bàn bạc với nhau để quay lại lấy trộm chiếc xe của anh Nguyễn Tuấn T .

Khi quay xe lại đến gần cầu 600 thì T kêu L đậu xe đợi, còn T đi bộ đến chỗ đậu chiếc xe của anh Nguyễn Tuấn T và dùng tay bứt dây max của xe, nổ máy chạy về hướng Kinh 6 theo tuyến 600. L chạy xe biển số 68T1-499.17 chạy theo T đến trước cửa nhà Phạm Văn H (Lé), sinh năm 1984, ngụ ấp Đ , xã T , là người mua phế liệu gần bến đò Kinh 3. Lê Minh T vào nói chuyện trực tiếp với H để kêu bán chiếc xe vừa trộm nhưng H không mua.

Sau khi biết xe mình bị lấy trộm, anh Nguyễn Tuấn T có đi tìm và gặp Dương Văn C , Trương Thị Cẩm H , Nguyễn Thái Q hỏi thăm xem có ai chạy xe mình đi ngang qua hay không nhưng cả ba đều không biết. Sau đó, anh Nguyễn Tuấn T vừa đi về thì một lúc sau thấy Lê Minh T chạy xe lại vừa phế liệu thì cả ba đi bộ qua xem, biết xe trên của anh Nguyễn Tuấn T nên Trương Thị Cẩm H nói: “Xe của anh Tuấn Lác (Thanh) mà mày cũng lấy” nên Lê Minh T để xe lại và nhờ Trương Thị Cẩm H trả xe cho anh Nguyễn Tuấn T dùm. Sau đó Lê Minh T và Mai Thành L lên xe Sirius của Lê Minh T chạy về nhà. Anh Nguyễn Tuấn T tìm thấy chiếc xe đậu trước cửa vừa ve chai của Phạm Văn H gần bến đò Kinh 3 thuộc ấp Đ , xã T và thông báo Công an xã T tạm giữ chiếc xe. L và T bị Công an xã T mời làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành thu thập tài liệu có liên quan của tài sản mà Mai Thành L và Lê Minh T trộm cắp để trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hiệp định giá theo quy định của pháp luật.*

Kết luận định giá tài sản số 35/2021/KL-HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tân Hiệp, kết luận: tài sản cần định giá theo giá thị trường tại thời điểm ngày 06/11/2021 như sau: 01 (một) chiếc xe nhãn

hiệu Wave alpha màu đen-bạc, số máy HC09E6068452, số khung 090X6Y068474, biển kiểm soát 83H4-4675 đã qua sử dụng, còn sử dụng được có giá dao động tương ứng trên thị trường là 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTH ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hai bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

* Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

* Xử phạt bị cáo **Mai Thành L** mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

01 (một) chiếc xe nhãn hiệu Wave alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 83H4-4675, sau khi yêu cầu định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Tuấn T nhận.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tuấn T đã nhận được tài sản bị mất trộm đầy đủ nên anh Nguyễn Tuấn T có đơn không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Nguyễn Tuấn T khi đậu chiếc xe nhãn hiệu Wave alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 83H4-4675 tại khu vực thuộc ấp Đ, xã T, huyện T để đi xiệc cá không có người trông coi nên bị cáo Mai Thành L và Lê Minh T đã lén lút trộm cắp chiếc xe trên đem đi bán nhưng chưa có người mua, khi bị người khác phát hiện, bị cáo L và T đã bỏ lại trước cửa vừa ve chai. Tài sản mà bị cáo Mai Thành L và Lê Minh T trộm cắp có giá trị là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Mai Thành L và Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp truy tố hai bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không chịu lao động mà trộm cắp tài sản, hành vi của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, không có bàn bạc trước. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình, có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân:

Hai bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 29/6/2020, bị cáo Lê Minh T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù; bị cáo Mai Thành L bị xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 09/2020/HS-ST, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2021, bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, cả hai bị cáo chưa được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T và L có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt

hai bị cáo trong mức án của đề nghị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe đối với hai bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tuấn T đã nhận được chiếc xe bị mất trộm nên anh T có đơn không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng thu giữ trong vụ án: đối với 01 (một) chiếc xe nhãn hiệu Wave alpha màu đen-bạc, biển kiểm soát 83H4-4675, sau khi yêu cầu định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Tuấn T nhận; là phù hợp.

[8] Đối với Trần Minh T là bạn của bị cáo Lê Minh T, cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám, biển số 68T1-499.17; Trần Minh T không biết bị cáo T mượn xe của mình để đi trộm cắp tài sản. Do đó, không thu giữ xe và không xem xét xử lý; là phù hợp.

Đối với Phạm Văn H, Trương Thị Cẩm H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xử lý; là phù hợp.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T và bị cáo Mai Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Lê Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/01/2022.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thành L 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh T và Mai Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Công an huyện Tân Hiệp;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến